

PHẦN VĂN BẢN KHÁC**BỘ NGOẠI GIAO****BỘ NGOẠI GIAO****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 58/2013/TB-LPQT

Hà Nội, ngày 29 tháng 11 năm 2013

THÔNG BÁO
Về việc điều ước quốc tế có hiệu lực

Thực hiện quy định tại khoản 3 Điều 47 của Luật ký kết, gia nhập và thực hiện điều ước quốc tế năm 2005, Bộ Ngoại giao trân trọng thông báo:

Bản ghi nhớ về hợp tác kỹ thuật trong lĩnh vực nông nghiệp giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa Nam-mi-bi-a, ký tại Hà Nội ngày 19 tháng 11 năm 2013, có hiệu lực kể từ ngày 19 tháng 11 năm 2013.

Bộ Ngoại giao trân trọng gửi bản sao Bản ghi nhớ theo quy định tại Điều 68 của Luật nêu trên./.

TL. BỘ TRƯỞNG
KT. VỤ TRƯỞNG
VỤ LUẬT PHÁP VÀ ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ
PHÓ VỤ TRƯỞNG

Nguyễn Văn Ngự

BẢN GHI NHỚ

GIỮA

CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

VÀ

CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HOÀ NAM-MI-BI-A

VỀ

HỢP TÁC KỸ THUẬT

TRONG LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP



LỜI MỞ ĐẦU

CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
và **CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA NAM-MI-BI-A**, (sau đây gọi chung là "các Bên" và gọi riêng là "Bên");

XEM XÉT lợi ích của các Bên để duy trì và củng cố mối quan hệ trong lĩnh vực Nông nghiệp;

NHẬN THỨC được tính cần thiết của việc hợp tác và thúc đẩy các kế hoạch hợp tác song phương đặc biệt, với mục đích tăng cường và củng cố quan hệ song phương, trong lĩnh vực Nông nghiệp giữa các Bên;

CÔNG NHẬN tính cần thiết của việc phát triển nguồn nhân lực của các Bên, với mục đích hỗ trợ các nỗ lực chung trong phát triển nông nghiệp;

NHẬN BIẾT rằng việc hỗ trợ phát triển nông nghiệp của các Bên có thể đẩy mạnh quá trình hợp tác thể chế giữa khu vực nhà nước mà có chức năng thúc đẩy lĩnh vực nông nghiệp;

CÔNG NHẬN các lợi ích chung phát sinh từ Bản ghi nhớ này;

TỪ ĐÓ ĐỒNG Ý như sau:

Điều I

Mục đích

Mục đích của Bản ghi nhớ này là xây dựng khuôn khổ pháp lý cho thiết lập và thúc đẩy các chương trình hợp tác kỹ thuật song phương (chương trình hợp tác), với mục tiêu tăng cường và củng cố quan hệ song phương giữa các Bên.

Điều II

Các lĩnh vực hợp tác

Các Bên đồng ý hợp tác trong các lĩnh vực hoạt động sau đây:

- a) Sản xuất, lưu trữ và chế biến sản phẩm nông nghiệp
- b) Hệ thống thủy lợi hiện đại và công nghệ tưới;

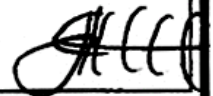
- c) Chuyển giao công nghệ và xây dựng năng lực trong lĩnh vực sản xuất lúa gạo;
- d) Bảo vệ thực vật;
- e) Sản xuất nông hộ;
- f) Sản xuất phân bón hữu cơ;
- g) Hợp tác nghiên cứu trong lĩnh vực kỹ thuật nông nghiệp và an toàn thực phẩm;
- h) Tăng cường hợp tác thương mại trong lĩnh vực nông nghiệp tại các diễn đàn đa phương;
- i) Thống kê nông nghiệp;
- j) Dịch vụ khuyến nông;
- k) Khuyến khích xuất khẩu và xúc tiến các hợp đồng giữa các doanh nghiệp và tổ chức tư nhân hoặc nhà nước có liên quan cũng như các lĩnh vực khác có thể được thoả thuận giữa các Bên;
- l) Xúc tiến đầu tư trong lĩnh vực nông nghiệp;
- m) Tìm nguồn vốn nước ngoài cho các dự án chung về nông nghiệp.
- n) Trao đổi chuyên gia;
- o) Trao đổi thương mại máy móc và trang thiết bị nông cụ cho sản xuất nông nghiệp quy mô nhỏ;
- p) Xúc tiến thương mại song phương sản phẩm thịt bò và các loại nông sản khác;
- q) Trao đổi, chia sẻ thông tin trong lĩnh vực quản lý rừng bền vững, thực thi lâm luật và thương mại gỗ và bảo vệ đa dạng sinh học; và
- r) Giảm thiểu và ứng phó với biến đổi khí hậu;

Điều III

Phương thức hợp tác

Các hoạt động hợp tác giữa các Bên nhìn chung sẽ được thực hiện dưới các hình thức sau:

- a) Trao đổi các chuyên gia, kỹ thuật viên và nhà nghiên cứu;



- b) Trao đổi kết quả nghiên cứu về hạt giống và con giống, thông tin và tài liệu kỹ thuật;
- c) Đồng tổ chức các Hội nghị, Hội thảo và triển lãm hàng nông sản;
- d) Phối hợp, xây dựng và triển khai thực hiện các dự án nghiên cứu mà hai bên cùng quan tâm;
- e) Các hình thức khác mà hai bên cùng quan tâm.

Điều IV

Nhóm công tác chung

Hai bên sẽ cùng thiết lập một nhóm công tác chung về hợp tác nông nghiệp (gọi là Nhóm công tác chung). Nhóm công tác chung sẽ chịu trách nhiệm bàn thảo và xây dựng các chương trình hợp tác căn cứ vào nội dung Bản ghi nhớ này cũng như các sang kiến khác mà Nhóm công tác thấy phù hợp. Nhóm công tác sẽ họp ít nhất 2 năm một lần thay phiên nhau tại mỗi nước.

Điều V

Tài chính và nghĩa vụ tuân thủ Luật pháp

- a) Mỗi bên sẽ tự chịu chi phí phát sinh từ việc thực hiện Bản ghi nhớ này.
- b) Mỗi bên có trách nhiệm tuân thủ luật pháp của mỗi bên trong quá trình thực hiện Bản ghi nhớ này.

Điều VI

Giải quyết tranh chấp

Bất cứ sự không thống nhất trong cách hiểu về Bản ghi nhớ này đều được giải quyết thông qua đàm phán giữa các Bên

Điều VII

Sửa đổi

Bản ghi nhớ này có thể được sửa đổi khi có sự đề nghị bằng văn bản của mỗi bên. Văn bản sửa đổi sẽ là một phần của Bản ghi nhớ này.

Điều VIII**Điều khoản Hiệu lực, thời hạn và chấm dứt**

- a) Bản ghi nhớ này sẽ có hiệu lực 5 năm kể từ ngày ký và sẽ tự động gia hạn thêm 5 năm trừ khi một bên có văn bản chính thức đề nghị 6 tháng trước khi chấm dứt.
- b) Việc chấm dứt Bản ghi nhớ này sẽ không ảnh hưởng đến việc tuân thủ hoặc thực hiện bất kỳ dự án hoặc chương trình nào đã hoặc đang được thực hiện dựa trên Bản ghi nhớ này trừ khi các bên có thỏa thuận khác.

TRƯỚC SỰ CHỨNG KIẾN, người ký dưới đây được ủy quyền của Chính phủ nước mình, đã ký và đóng dấu vào Bản ghi nhớ này thành hai bản bằng tiếng Việt và tiếng Anh, cả hai văn bản đều có giá trị như nhau.

Ký tại Hà Nội vào ngày 19 tháng 11 năm 2013.

**THAY MẶT CHÍNH PHỦ
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI
CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**



**THAY MẶT CHÍNH PHỦ
NƯỚC CỘNG HÒA NAM-MI-BI-A**

